TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 275/2023/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 5, Điều 149, điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84, khoản 1 Điều 107, các điều 110, 116 và 117, khoản 1 Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 17 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 273/2023/TLST-VDS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Chị **Hoàng Thị A**, sinh năm 1999; nơi thường trú: thôn Nà Pái, xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện tại: tổ 58B khu 6, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

2) Anh **Lăng Văn H**, sinh năm 1993; nơi thường trú: thôn Nà Pái, xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện tại: tổ 58B khu 6, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hoàng Thị A và anh Lăng Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau, thiếu chung thủy, khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, gia đình hai bên hằn gắn, hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến

nay, mỗi người một nơi. Hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về con chung: chị Hoàng Thị A và anh Lăng Văn H có 01 (một) con chung là Lăng Minh C, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2021. Nay ly hôn, anh chị thống nhất: anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Lăng Minh C cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), đề nghị Tòa án công nhận.

[4] Sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên có đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung thỏa thuận đó là có căn cứ và hợp pháp.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự nêu trên được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Hoàng Thị A và anh Lăng Văn H cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Hoàng Thị A và anh Lăng Văn Ha có 01 (một) con chung là Lăng Minh C, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2021. Chị A và anh H thỏa thuận: giao cho anh Lăng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Lăng Minh C đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Hoàng Thị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Hoàng Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có, nên chị A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* chị A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Hoàng Thị A tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000256 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chị Hoàng Thị A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- UBND xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm